

BÁO CÁO

Tình hình phân bổ, giải ngân kế hoạch vốn NSNN năm 2023 và khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Thực hiện Công văn số 1985/BKHĐT-TH ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chuẩn bị báo cáo phục vụ Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo tình hình phân bổ, giải ngân kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023 và khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, như sau:

I. TÌNH HÌNH PHÂN BỔ, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSNN NĂM 2023

1. Tình hình phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023

Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao là 4.463,233 tỷ đồng. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ chi tiết 4.463,233 tỷ đồng cho các chương trình/dự án tại Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022, cụ thể:

- Nguồn ngân sách địa phương: 2.394,395 tỷ đồng, trong đó:
 - + Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 658,495 tỷ đồng;
 - + Nguồn vốn sử dụng đất: 150 tỷ đồng;
 - + Nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.530 tỷ đồng;
 - + Nguồn bội chi ngân sách địa phương: 55,9 tỷ đồng.
- Nguồn ngân sách Trung ương: 2.068,838 tỷ đồng, trong đó:
 - + Vốn trong nước: 1.965,545 tỷ đồng, cụ thể:
 - Các Chương trình mục tiêu: 1.441,3 tỷ đồng.

- *Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 295 tỷ đồng.*
 - *Chương trình mục tiêu quốc gia: 229,245 tỷ đồng.*
- + *Vốn nước ngoài: 103,293 tỷ đồng.*

2. Tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023

2.1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 giải ngân đến ngày 30 tháng 9 năm 2023 là 2.305,106 tỷ đồng, đạt 51,6% kế hoạch; ước đến hết tháng 10 năm 2023 giải ngân 2.887,884 tỷ đồng, đạt 64,7% kế hoạch; ước cuối năm giải ngân 4.289,895 tỷ đồng, đạt khoảng 96,1% kế hoạch, cụ thể:

- Nguồn ngân sách địa phương: Giải ngân 1.216,743 tỷ đồng, đạt 50,8% kế hoạch; ước đến hết tháng 10 năm 2023 giải ngân 1.631,542 tỷ đồng, đạt 68,1% kế hoạch; ước cuối năm giải ngân 2.348,555 tỷ đồng, đạt khoảng 98,1% kế hoạch.

- Nguồn ngân sách Trung ương: Giải ngân 1.088,363 tỷ đồng, đạt 52,6% kế hoạch; ước đến hết tháng 10 năm 2023 giải ngân 1.256,341 tỷ đồng, đạt 60,7% kế hoạch; ước cuối năm giải ngân 1.941,34 tỷ đồng, đạt 93,8% kế hoạch, trong đó:

+ *Vốn trong nước: Giải ngân 1.088,363 tỷ đồng, đạt 55,4% kế hoạch¹; ước đến hết tháng 10 năm 2023 giải ngân 1.256,341 tỷ đồng, đạt 63,9% kế hoạch²; ước cuối năm giải ngân 1.935,64 tỷ đồng, đạt 98,5% kế hoạch.*

+ *Vốn nước ngoài: Ước đến hết tháng 10 năm 2023 không giải ngân; ước cuối năm giải ngân là 5,7 tỷ đồng, đạt 5,5% kế hoạch.*

2.2. Tình hình triển khai các dự án đầu tư vốn ngân sách Trung ương đang triển khai trong năm 2023: Tổng số dự án đầu tư bằng nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ là 27 dự án, trong đó:

- *Vốn hỗ trợ các Chương trình mục tiêu: 21 dự án, trong đó có 18 dự án chuyển tiếp đang thi công và 03 dự án khởi công mới (01 dự án tổ chức thiết kế bước 02; 01 dự án đang thẩm định thiết kế bước 2 và 01 dự án đã phê duyệt thiết kế bước 02).*

- *Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế: 04 dự án khởi công mới, (đến nay có 03 dự án triển khai thi công; 01 dự án đang tổ chức lựa chọn nhà thầu).*

- *Vốn nước ngoài: 02 dự án (01 dự án³ chuyển tiếp đang triển khai thực hiện; 01 dự án⁴ khởi công mới Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 7305/BKHĐT-KTĐN ngày 06 tháng 9 năm 2023; tuy nhiên, ngày 14 tháng 9 năm 2023, Văn phòng Chính phủ có Phiếu chuyển yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ*

¹ *Vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế: Giải ngân đến ngày 30/9/2023 là 221,132/295 tỷ đồng, đạt 74,96% kế hoạch.*

² *Vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế: Ước giải ngân hết tháng 10/2023 là 240,526/295 tỷ đồng, đạt 81,5% kế hoạch.*

³ *Dự án "Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh.*

⁴ *Dự án Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh.*

Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh dự thảo gửi Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 7599/BKHĐT-KTĐN ngày 15 tháng 9 năm 2023).

2.3. Tình hình triển khai các dự án đầu tư vốn ngân sách địa phương (có tổng mức đầu tư trên 100 tỷ đồng) triển khai trong năm 2023: 10 dự án (trong đó 09 dự án đang triển khai thi công và mua sắm thiết bị; 01 dự án khởi công mới đang tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công).

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác giao vốn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; đồng thời, ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 tại Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Tổ trưởng; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh làm thành viên Tổ công tác) tại Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023, trên cơ sở đó Tổ công tác tập trung kiểm tra thực tế các dự án gặp khó khăn, vướng mắc và có biện pháp tháo gỡ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; bên cạnh đó, hàng tháng tổ chức họp giao ban xây dựng cơ bản, nhằm kịp thời chỉ đạo các khó khăn, vướng mắc chung của các chủ đầu tư từ khâu chuẩn bị đầu tư đến triển khai cũng như công tác quyết toán hoàn thành dự án. Đồng thời, thực hiện Công điện số 749/CT-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023; ngày 29 tháng 8 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 tại Công văn số 3870/UBND-CNXD.

- Ngoài ra, để đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện rà soát các dự án giải ngân thấp và dự án dự kiến đến cuối năm không giải ngân hết vốn để điều chuyển sang các dự án giải ngân hết vốn hoặc có nhu cầu để đẩy nhanh tiến độ thi công, nhằm phân đầu đến cuối năm giải ngân đạt trên 95% kế hoạch vốn được giao (vốn ngân sách địa phương tại Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023; vốn ngân sách Trung ương tại Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2023); Ủy ban nhân dân tỉnh đang chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh tiếp tục rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 trước ngày 15 tháng 10 năm 2023 nhằm kịp thời giải ngân hết kế hoạch vốn.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Dự án “Cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Tiều Cần, tỉnh Trà Vinh” sử dụng vốn vay ODA Hàn Quốc, do một số thiết bị y tế của dự án được lập và phê duyệt từ rất lâu nên model thiết bị được các hãng sản xuất nâng cấp, điều chỉnh, bổ sung theo xu thế phát triển công nghệ chung của toàn cầu, địa phương phải xin ý kiến các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Y tế trước khi điều chỉnh. Mặt khác, dự án hết thời gian thực hiện phải trình cấp thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư, gia hạn Hiệp định vay, nhưng địa phương chưa nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền.

- Một số dự án có cấu phần thiết bị gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện công tác thẩm định giá trang thiết bị y tế, cụ thể là việc lựa chọn nhà thầu tư vấn thẩm định giá (*một số đơn vị tư vấn thẩm định giá từ chối thực hiện thẩm định giá trang thiết bị y tế hoặc thực hiện trong thời gian dài*); nên một số dự án thực hiện có cấu phần thiết bị y tế gặp nhiều khó khăn trong việc xác định về giá gói thầu để thực hiện tổ chức đấu thầu phù hợp theo quy định.

- Dự án “Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2021. Do trong quá trình xây dựng dự án đến khi dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt thời gian khá dài (*từ năm 2020 đến nay*) nên mức đầu tư thay đổi, một số hạng mục công trình trên địa bàn các huyện do nhu cầu cấp thiết các địa phương đã triển khai để đảm bảo phát triển sản xuất và dân sinh, đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, bằng nhiều nguồn vốn đã triển khai thực hiện, dẫn đến một số danh mục công trình dự án đầu tư của Tiểu hợp phần 2.1- Đầu tư cơ sở hạ tầng công thích ứng với biến đổi khí hậu có nhiều thay đổi so với danh mục dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư. Bên cạnh đó, khi triển khai thực hiện, đã tổ chức rà soát, điều chỉnh lại danh mục dự án đầu tư cho phù hợp với thực tế và tránh trùng lặp, đáp ứng điều kiện, tiêu chí lựa chọn công trình dự án, phù hợp với báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt. Ngày 27 tháng 6 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 2736/UBND-CNXD trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư; ngày 06 tháng 9 năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 7305/BKHĐT-KTĐN trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tuy nhiên, ngày 14 tháng 9 năm 2023, Văn phòng Chính phủ có Phiếu chuyển yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; ngày 15 tháng 9 năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh dự thảo gửi Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 7599/BKHĐT-KTĐN, nhưng đến nay địa phương chưa nhận được văn bản chấp thuận điều chỉnh đề xuất dự án của cấp có thẩm quyền.

IV. KIẾN NGHỊ

- Văn phòng Chính phủ sớm xem xét trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh đề xuất Dự án “Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng

biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh” theo kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2736/UBND-CN XD ngày 27 tháng 6 năm 2023 và được Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 7305/BKHĐT-KTĐN ngày 06 tháng 9 năm 2023, Công văn số 7599/BKHĐT-KTĐN ngày 15 tháng 9 năm 2023.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính sớm xem xét trình Thủ tướng Chính phủ: Điều giảm kế hoạch vốn nước ngoài của tỉnh Trà Vinh là 128,4 tỷ đồng (*trong đó, vốn ngân sách Trung ương cấp phát là 81,2 tỷ đồng; vốn vay lại là 47,2 tỷ đồng*) để chuyển sang các Bộ, ngành Trung ương và địa phương có nhu cầu bổ sung vốn (*theo Công văn số 3235/UBND-CN XD ngày 26 tháng 7 năm 2023 và Công văn số 3298/UBND-KT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Bộ Tài chính quan tâm hỗ trợ tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ chủ trương gia hạn Hiệp định vay cho dự án “Cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh” sử dụng vốn vay ODA Hàn Quốc, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ gia hạn thời gian bố trí vốn và đủ điều kiện bố trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành cho dự án, tránh phát sinh nợ đọng (*theo Tờ trình số 1538/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2023, Công văn số 2520/UBND-CN XD ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

(Đính kèm Biểu mẫu số 1; Biểu mẫu số 2.a, 2.b, 2.c, 2.d; Biểu mẫu số 3)

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác số 1, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Đồng chí Lê Minh Khải - PTT Chính phủ
- Tổ trưởng Tổ công tác số 1;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH&ĐT;
- KBNN Trà Vinh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Các Phòng: KT, TH-NV;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 06



Lê Văn Hân

Biểu mẫu số 1

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kính theo Báo cáo số 282/BCHND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)



(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Bộ, cơ quan TW và địa phương	Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023 đến TT/GP gần										Ước giải ngân đến hết tháng 10/2023										Ước giải ngân cả năm (từ 1/1/2023 đến 31/01/2024)										Đơn vị Đưa phân g cứ cảm kết giải ngân 100% kế hoạch vốn	Ghi chú
		Trong đó										Trong đó										Trong đó											
		Vốn NSTW										Vốn NSTW										Vốn NSTW											
		Trong đó										Trong đó										Trong đó											
		Tổng số	Tổng số (Vốn trong nước + Vốn nước ngoài)	Vốn trong nước	Nguồn vốn của Chương trình phúc hời và phát triển kinh tế - xã hội	Nguồn vốn đầu tư công thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (không gồm CTMTQG)	Vốn CTMTQG	Vốn nước ngoài	Vốn cam đoan NSDP	Tổng số	Tổng số (Vốn trong nước + Vốn nước ngoài)	Vốn trong nước	Nguồn vốn của Chương trình phúc hời và phát triển kinh tế - xã hội	Nguồn vốn đầu tư công thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (không gồm CTMTQG)	Vốn CTMTQ	Vốn nước ngoài	Vốn cam đoan NSDP	Tổng số	Tổng số (Vốn trong nước + Vốn nước ngoài)	Vốn trong nước	Nguồn vốn của Chương trình phúc hời và phát triển kinh tế - xã hội	Nguồn vốn đầu tư công thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (không gồm CTMTQG)	Vốn CTMTQG	Vốn nước ngoài	Vốn cam đoan NSDP								
TỔNG SỐ	4.463.233	2.068.838	1.965.545	295.000	1.441.300	229.245	103.293	2.394.395	2.305.106	1.088.363	1.088.363	221.132	769.351	97.880	1.216.743	2.887.884	1.256.341	1.256.341	240.526	897.936	117.880	-	1.631.542	4.289.895	1.941.340	1.935.640	295.000	1.441.300	199.340	5.700	2.348.555		
Tỉnh Trà Vinh	4.463.233	2.068.838	1.965.545	295.000	1.441.300	229.245	103.293	2.394.395	2.305.106	1.088.363	1.088.363	221.132	769.351	97.880	1.216.743	2.887.884	1.256.341	1.256.341	240.526	897.936	117.880	-	1.631.542	4.289.895	1.941.340	1.935.640	295.000	1.441.300	199.340	5.700	2.348.555		

Biểu mẫu số 2.a

CHI TIẾT TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: **282** BC-UBND ngày **13** tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch đầu tư vốn năm 2023	Giải ngân đến hết ngày 30/9/2023	Ước giải ngân đến hết tháng 10/2023	Ước giải ngân vốn cả năm 2023 (từ 1/1/2023 đến 31/01/2024)	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							Trong đó: NSTW
TỔNG SỐ			7.588.225	5.539.768	2.161.311	1.441.300	769.351	897.936	1.441.300		
ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC			7.588.225	5.539.768	2.161.311	1.441.300	769.351	897.936	1.441.300		
I	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề		188.898	131.000	70.000	61.000	47.965	55.000	61.000		
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>		<i>188.898</i>	<i>131.000</i>	<i>70.000</i>	<i>61.000</i>	<i>47.965</i>	<i>55.000</i>	<i>61.000</i>		
	Viện Công nghệ sinh học - Trường Đại học Trà Vinh	7.861.082	3804/QĐ-UBND 30/11/2020	188.898	131.000	70.000	61.000	47.965	55.000	61.000	Công trình đã nghiệm thu hoàn hành gói thi công xây lắp; gói thiết bị đạt khoảng 80% khối lượng hợp đồng (Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 16/11/2022 đến ngày 10/11/2023)
II	Các hoạt động kinh tế		5.901.327	4.228.768	1.771.311	1.143.300	484.388	605.937	1.143.300		
1)	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		2.527.468	1.408.368	457.111	303.300	202.172	255.516	303.300		
(1)	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>		<i>1.330.868</i>	<i>330.868</i>	<i>-</i>	<i>2.860</i>	<i>2.860</i>	<i>2.860</i>	<i>2.860</i>		
	Hạ tầng Hồ chứa nước ngọt dọc bờ sông Láng Thê đảm bảo an ninh nguồn nước các huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh (giai đoạn 1)		358/QĐ-UBND 24/3/2023	1.330.868	330.868		2.860	2.860	2.860	Đang tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế bước 2	
(2)	<i>Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2023</i>		<i>80.000</i>	<i>72.000</i>	<i>52.350</i>	<i>13.650</i>	<i>6.773</i>	<i>6.773</i>	<i>13.650</i>		
	Kè phía Đông kênh Chợ Mới, thị trấn Trà Cù, huyện Trà Cù	7.865.912	4074/QĐ-UBND 29/12/2020	80.000	72.000	52.350	13.650	6.773	6.773	13.650	Đang triển khai thi công đạt khoảng 74% khối lượng hợp đồng (ngày khởi công: 04/01/2022 đến 19/5/2023; gia hạn đến 30/12/2023)
(3)	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>		<i>1.116.600</i>	<i>1.005.500</i>	<i>404.761</i>	<i>286.790</i>	<i>192.540</i>	<i>245.883</i>	<i>286.790</i>		
1	Đầu tư xây dựng 15 trạm bơm điện - kênh bê tông phục vụ sản xuất nông nghiệp	7865697	4071/QĐ-UBND 29/12/2020	215.000	193.500	92.160	50.000	34.811	37.311	50.000	Đang triển khai thi công đạt khoảng 58% khối lượng hợp đồng
2	Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất	7861266	4072/QĐ-UBND 29/12/2020	387.300	349.000	119.000	80.000	22.475	61.811	80.000	Gói thầu Nạo vét 18 kênh đã hoàn thành; Các hạng mục bổ sung 17 công hờ, 02 kênh, 01 nhà quản lý: Đang tổ chức đấu thầu thi công các hạng mục còn lại
3	Đầu tư xây dựng 34 cống nội đồng trên địa bàn tỉnh	7861267	4073/QĐ-UBND 29/12/2020	358.300	323.000	143.901	89.650	71.621	79.621	89.650	Đang triển khai thi công đạt khoảng 59% khối lượng hợp đồng
4	Kè chống sạt lở Sông thị trấn Tiểu Cần	7861793	3838/QĐ-UBND 01/12/2020	156.000	140.000	49.700	67.140	63.633	67.140	67.140	Đang triển khai thi công đạt khoảng 95% khối lượng hợp đồng

STT	Dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kê vốn đã bỏ tri đến hết năm 2022	Kế hoạch đầu tư vốn năm 2023	Giải ngân đến hết ngày 30/9/2023	Ước giải ngân đến hết tháng 10/2023	Ước giải ngân vốn cả năm 2023 (từ 1/1/2023 đến 31/01/2024)	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							Trong đó. NSTW
2)	Giao thông			2.525.625	2.067.500	984.188	543.000	202.406	237.664	543.000	
(1)	Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2023			1.172.225	856.500	490.000	303.000	100.357	115.623	303.000	
1	Đường tỉnh 915B, giai đoạn 2	7816171	2700/QĐ-UBND 10/7/2020	653.405	437.000	132.000	246.500	60.347	69.000	246.500	Đang triển khai thi công đạt 42,7% giá trị hợp đồng, còn vướng 55 hộ dân chưa bàn giao mặt bằng thi công
2	Xây dựng Đường huyện 13 kéo dài từ giáp Đường huyện 09, xã Tập Ngãi đến giáp tuyến tránh Quốc lộ 60, xã Phú Cản, huyện Tiểu Cần	7861659	3762/QĐ-UBND 25/11/2020	122.000	91.500	85.000	6.500	6.500	6.500	6.500	Đang triển khai thi công đạt khoảng 70% khối lượng (Công tác GPMB địa phương đã chi trả bồi thường được 121/124 hộ dân, còn lại 03 hộ chưa nhận tiền bồi thường, tuy nhiên đã vận động 02 hộ bàn giao mặt bằng thi công trước, còn lại 01 hộ chưa đồng ý bàn giao mặt bằng thi công)
3	Đường kết nối Quốc lộ 53 với Đường cây ăn trái	7862591	3771/QĐ-UBND 26/11/2020	262.820	220.000	188.000	27.000	13.623	17.123	27.000	Đang triển khai thi công đạt khoảng 65% khối lượng, đến nay mặt bằng thi công còn vướng 01 hộ (Thạch Phúc)
4	Đường D10 thành phố Trà Vinh	7870502	4075/QĐ-UBND 29/12/2020	134.000	108.000	85.000	23.000	19.887	23.000	23.000	Công trình đã khởi công ngày 20/12/2022, thời gian thi công 300 ngày, dự kiến hoàn thành ngày 20/10/2023. Khối lượng thi công đến nay ước đạt khoảng 60% hợp đồng Vướng mắc: còn 06 hộ chưa chi trả.
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023			937.400	836.500	494.188	160.000	101.119	120.441	160.000	
1	Cầu Ba Động kết nối hạ tầng du lịch biển Ba Động, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải	7857376	3798/QĐ-UBND 30/11/2020	135.000	121.500	49.000	30.000	23.245	27.445	30.000	Đang triển khai thi công đạt khoảng 54% khối lượng; công tác GPMB: Còn vướng 02 hộ chưa đồng ý bàn giao mặt bằng thi công
2	Đường ven sông Hậu, huyện Cầu Kè	7867216	3813/QĐ-UBND 30/11/2020	150.000	135.000	80.000	30.000	16.089	20.000	30.000	Đang triển khai thi công đạt khoảng 80% khối lượng hợp đồng
3	Hoàn thiện hạ tầng giao thông đô thị loại IV, huyện Tiểu Cần	7865796	3839/QĐ-UBND 01/12/2020	274.700	247.000	170.300	15.000	8.442	12.500	15.000	Đang triển khai thi công đạt khoảng 25% khối lượng hợp đồng
4	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội ô thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	7868773	3830/QĐ-UBND 01/12/2020	100.000	90.000	48.000	22.000	6.925	7.300	22.000	Đang triển khai thi công đạt khoảng 40% khối lượng hợp đồng
5	Tuyển trung tâm chính trị hành chính tỉnh Trà Vinh	7870503	4076/QĐ-UBND 29/12/2020	277.700	243.000	146.888	63.000	46.417	53.196	63.000	Gói thầu số 21: Đơn vị thi công là Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Vạn Thành. Giá hợp đồng 55,276 tỷ đồng, thời gian hợp đồng từ 09/3/2023 đến 04/3/2024. Tiến độ đến nay đạt 28,8% hợp đồng. Gói thầu số 22: Đơn vị thi công là Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất - Thương mại Nguyễn Trính. Giá hợp đồng 47,953 tỷ đồng, thời gian hợp đồng từ 09/3/2023 đến 04/3/2024. Tiến độ đến nay đạt 24,6% hợp đồng. Gói thầu số 23: Đơn vị thi công là Công ty TNHH Hùng Anh. Giá hợp đồng 6,399 tỷ đồng, thời gian hợp đồng từ 09/3/2023 đến 04/3/2024. Tiến độ đến nay đạt 11,7% hợp đồng. Vướng mắc: còn lại 14 hộ chưa nhận tiền
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2023			416.000	374.500	-	80.000	931	1.600	80.000	

STT	Dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2022	Kê hoạch đầu tư vốn năm 2023	Giải ngân đến hết ngày 30/9/2023	Ước giải ngân đến hết tháng 10/2023	Ước giải ngân vốn cả năm 2023 (từ 1/1/2023 đến 31/01/2024)	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							Trong đó: NSTW
1	Đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang	7888548	2855/QĐ-UBND 08/12/2021	200.000	180.000		50.000		50.000	Đã phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	
2	Đường nối Quốc lộ 60 - Quốc lộ 54, huyện Tiểu Cần	7861650	3913/QĐ-UBND 10/12/2020; 1282/QĐ-UBND 02/7/2021	216.000	194.500		30.000	931	1.600	30.000	Đang trình thẩm định thiết kế BVTC và DT
3)	Khu công nghiệp và Khu kinh tế			568.234	500.900	270.900	230.000	61.750	93.000	230.000	
	<i>Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2023</i>			568.234	500.900	270.900	230.000	61.750	93.000	230.000	
	Dự án Tuyển số 05 (đoạn từ tỉnh lộ 914 đến nút N29, đoạn từ nút N29 đến cầu C16 và từ cầu C16 đến kênh đào Trà Vinh) Khu kinh tế Định An (giai đoạn 1)	7611851	1847/QĐ-UBND 17/09/2018	568.234	500.900	270.900	230.000	61.750	93.000	230.000	Gói thầu thi công số 24 (khởi công ngày 12/3/2021 và hoàn thành ngày 31/12/2023): Giá trị khối lượng thi công 159,14 tỷ/268,4 tỷ đồng, đạt 59,29% giá trị hợp đồng. Gói thầu thi công số 40 (khởi công ngày 19/9/2022 và hoàn thành ngày 13/12/2023): Giá trị khối lượng thi công 81,63 tỷ/169,53 tỷ đồng, đạt 48,15% giá trị hợp đồng
4)	Du lịch			280.000	252.000	59.112	67.000	18.059	19.757	67.000	
(1)	<i>Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2023</i>			130.000	117.000	59.112	37.000	18.059	19.757	37.000	
	Đường hành lang ven biển phát triển du lịch biển Ba Động	7859991	3763/QĐ-UBND 25/11/2020	130.000	117.000	59.112	37.000	18.059	19.757	37.000	Đang triển khai thi công đạt khoảng 78% khối lượng hợp đồng; phần điều chỉnh đang tổ chức lựa chọn nhà thầu TKBVTC
(2)	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>			150.000	135.000	-	30.000	-	-	30.000	
	Hạ tầng phát triển du lịch cụm xã Mỹ Long Bắc, Mỹ Long Nam, thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang	7887055	2440/QĐ-UBND 28/10/2021	150.000	135.000		30.000			30.000	Đang thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.
III	Đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, liên kết vùng và dự án trọng điểm			1.498.000	1.180.000	320.000	237.000	236.999	236.999	237.000	
	<i>Các dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>			1.498.000	1.180.000	320.000	237.000	236.999	236.999	237.000	
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>			1.498.000	1.180.000	320.000	237.000	236.999	236.999	237.000	
	Hạ tầng giao thông kết nối Trung tâm thành phố Trà Vinh, huyện Châu Thành, Cảng Long với Quốc lộ 60 và Quốc lộ 53 (giai đoạn 2)	7880811	1177/QĐ-UBND 18/8/2021; 2989/QĐ-UBND 24/12/2021	1.498.000	1.180.000	320.000	237.000	236.999	236.999	237.000	Khởi công ngày 22/12/2022; dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 16/3/2024; (thi công đạt 32% tổng giá trị hợp đồng) (1) Gói thầu XL26, thi công đạt 15%, (15.400/100.809 triệu đồng) (2) Gói thầu XL27, thi công đạt 40% (182.000/458.486 triệu đồng) (3) Gói thầu XL28, thi công đạt 31%; (128.000/416.794 triệu đồng) (4) Gói thầu XL29, thi công đạt 27% (61.790/247.271 triệu đồng)

Biểu mẫu số 2.b
CHI TIẾT TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2023
 (Kèm theo Báo cáo số 282/BC-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn đã bỏ từ đến hết năm 2022			Kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW năm 2023			Giai ngân đến hết ngày 30/9/2023			Ước giai ngân đến hết tháng 10/2023			Ước giai ngân vốn cả năm 2023 (từ 1/1/2023 đến 31/01/2024)			Ghi chú															
							Số quyết định	TMDT					Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó																
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đầu ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Vốn đầu ứng	Vốn nước ngoài		Tổng số	Vốn đầu ứng		Vốn nước ngoài	Tổng số		Vốn đầu ứng	Vốn nước ngoài		Tổng số		Vốn đầu ứng	Vốn nước ngoài													
									Tổng số	Trong đó vốn NSTW	Tỉnh bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt																		Tổng số	Vốn đầu ứng	Vốn nước ngoài	Tổng số	Vốn đầu ứng	Vốn nước ngoài							
												Tổng số																								Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại					
TỔNG SỐ																						115.014	23.867	-	-	689.147	473.288	215.859	42.117	-	42.117	103.293	-	103.293	-	-	-	-	-	59.293	-	59.293
VỐN NƯỚC NGOÀI GIAI NGÂN THEO CƠ CHẾ TẠI CHÍNH TRONG NƯỚC																						115.014	23.867	-	-	689.147	473.288	215.859	42.117	-	42.117	103.293	-	103.293	-	-	-	-	-	59.293	-	59.293
TỔNG SỐ																						115.014	23.867	-	-	689.147	473.288	215.859	42.117	-	42.117	103.293	-	103.293	-	-	-	-	-	59.293	-	59.293
I	Y tế, dân số và gia đình																																									
	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>																																									
	"Dự tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở" Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh	7751686	B	WB	18/02/2020	31/12/2024	501/QĐ-UBND/27/3/2019	115.014	23.867			91.147	54.688	36.459	42.117	-	42.117	12.293	-	12.293	-	-	-	-	-	12.293	-	12.293														
II	Nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu																																									
	<i>Dự án khởi công mới năm 2023</i>																																									
	Dự án phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh	7978753	B	IFAD	06/02/2023	30/06/2027	2825/QĐ-UBND/03/12/2021	853.300	128.800		26 triệu USD	598.000	418.600	179.400				91.000	-	91.000	-	-	-	-	-	47.000	-	47.000														

Biểu mẫu số 2.c

CHI TIẾT TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN BỒ TRỢ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN CHƯƠNG TRÌNH PHỤ C HỖI NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: **282** BC-UBND ngày **15** tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2022	Kế hoạch đầu tư vốn năm 2023	Giải ngân đến hết ngày 30/9/2023	Ước giải ngân đến hết tháng 10/2023	Ước giải ngân vốn cả năm 2023 (từ 1/1/2023 đến 31/01/2024)	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							Trong đó: NSTW
TỔNG SỐ			461.042	371.000	-	295.000	221.132	240.526	295.000	
I	Phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn hồ chứa, thích ứng biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả thiên tai		265.000	205.000	-	200.000	163.939	173.938	200.000	
(1)	Dự án hoàn thành sau năm kế hoạch		265.000	205.000	-	200.000	163.939	173.938	200.000	
1	Kè chống sạt lở khu vực thị trấn Cầu Kè	1338/QĐ-UBND, 19/7/2022	105.000	100.000		100.000	63.939	73.938	100.000	Gói thầu kè đoạn 1 (Ngày khởi công: 29/5/2023, Ngày hoàn thành 24/3/2024); Giá gói thầu: 22,19 tỷ đồng; thi công, đạt khoảng 70% khối lượng hợp đồng. Gói thầu kè đoạn 2 (Ngày khởi công: 29/5/2023, Ngày hoàn thành 21/8/2024); Giá gói thầu: 73,614 tỷ đồng; thi công, đạt khoảng 40% khối lượng hợp đồng.
2	Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải	342/QĐ-UBND, 25/02/2020; 1111/QĐ-UBND, 21/6/2022	160.000	105.000		100.000	100.000	100.000	100.000	Đang thi công đạt 90% giá trị hợp đồng (Khởi công ngày 13/01/2023; Ngày hoàn thành: 28/11/2024)
II	Y tế, dân số và gia đình		196.042	166.000	-	95.000	57.193	66.588	95.000	
(1)	Dự án hoàn thành năm kế hoạch		37.042	35.000	-	25.000	105	9.500	25.000	
	Đầu tư mua sắm trang thiết bị y cho 98 Trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Trà Vinh	2326/QĐ-UBND 02/12/2022	37.042	35.000		25.000	105	9.500	25.000	Đang tổ chức đấu thầu (thông báo mời thầu ngày 16/9/2023)
(2)	Dự án hoàn thành sau năm kế hoạch		159.000	131.000	-	70.000	57.088	57.088	70.000	
	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	2327/QĐ-UBND 02/12/2022	159.000	131.000		70.000	57.088	57.088	70.000	Gói thầu số 11: Đã bàn giao mặt bằng thi công; Giá gói thầu 76.951 triệu đồng, thời gian thi công từ ngày 02/8/2023 - 31/12/2024, đang tổ chức thi công phần móng các hạng mục, tiến độ thi công đạt 8%. Phần thiết bị: đang thực hiện thu thập thông tin về giá và tổ chức thẩm định giá làm cơ sở xây dựng dự toán gói thầu.

Biểu mẫu số 2.d

CHI TIẾT TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023 (CÓ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ TỪ 100 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN)

(Kèm theo Báo cáo số: **282** /BC-UBND ngày **13** tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2022	Kế hoạch đầu tư vốn năm 2023	Giải ngân đến hết ngày 30/9/2023	Ước giải ngân đến hết tháng 10/2023	Ước giải ngân vốn cả năm 2023 (từ 1/1/2023 đến 31/01/2024)	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT							
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)							Trong đó: NSĐP
	TỔNG SỐ		3.990.446	2.979.434	292.253	780.123	251.342	269.622	780.123	
A	NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		1.543.868	1.213.000	94.093	83.272	38.899	40.039	83.272	
1)	Nông nghiệp		1.330.868	1.000.000	-	45.670	2.437	2.437	45.670	
	<i>Dự án khởi công mới năm 2023</i>		1.330.868	1.000.000	-	45.670	2.437	2.437	45.670	
	7948993- Hạ tầng Hồ chứa nước ngọt dọc bờ sông Láng Thè đảm bảo an ninh nguồn nước các huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh (giai đoạn 1)	358/QĐ-UBND 24/3/2023	1.330.868	1.000.000		45.670	2.437	2.437	45.670	Đang tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế bước 2
2)	Giao thông		213.000	213.000	94.093	37.602	36.462	37.602	37.602	
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>		213.000	213.000	94.093	37.602	36.462	37.602	37.602	
1	7796811 - Đường nội bộ trung tâm huyện Duyên Hải	2311/QĐ-UBND 31/10/2019	113.000	113.000	35.000	11.695	10.555	11.695	11.695	Đã nghiệm thu hoàn thành
2	7861651 - Đường số 5, huyện Tiểu Cần	3818/QĐ-UBND 01/12/2020	100.000	100.000	59.093	25.907	25.907	25.907	25.907	Đã nghiệm thu hoàn thành
B	NGUỒN VỐN XỐ SỔ KIẾN THIẾT		2.446.578	1.766.434	198.160	696.851	212.444	229.583	696.851	
I	Y tế		449.000	449.000	70.000	134.900	30.236	30.236	134.900	
	<i>Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2023</i>		449.000	449.000	70.000	134.900	30.236	30.236	134.900	
1	7925573 - Mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh	2678/QĐ-UBND 18/11/2021	219.000	219.000	23.000	47.900	16.535	16.535	47.900	Đã triển khai thực hiện hoàn thành 02/04 gói thầu (Gói 3 và Gói 4); phần còn lại đang trình điều chỉnh cấu hình thiết bị theo đề nghị của đơn vị sử dụng

STT	Dự án	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch đầu tư vốn năm 2023	Giải ngân đến hết ngày 30/9/2023	Ước giải ngân đến hết tháng 10/2023	Ước giải ngân vốn cả năm 2023 (từ 1/1/2023 đến 31/01/2024)	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP						
2	7721422 - Nâng cấp, mở rộng bệnh viện da khoa khu vực Cầu Ngang	2168/QĐ-UBND 31/10/2018	230.000	230.000	47.000	87.000	13.701	13.701	87.000	Gói thầu số 9 thời gian thực hiện hợp đồng: 700 ngày (27/12/2019-16/12/2021 đã được gia hạn đến ngày 31/12/2023); Giá gói thầu 98.177 triệu đồng; Thi công đạt 87% khối lượng hợp đồng.
II	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề		292.000	292.000	50.000	108.000	107.829	107.830	108.000	
	<i>Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2023</i>		292.000	292.000	50.000	108.000	107.829	107.830	108.000	
1	7868771 - Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Châu Thành (giai đoạn 2021-2025)	310/QĐ-UBND 17/02/2021	132.000	132.000	48.000	48.000	47.999	48.000	48.000	Công trình đã nghiệm thu kỹ thuật
2	7925055 - Nâng cấp, cải tạo mở rộng các Trường THPT, DTNT trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	916/QĐ-UBND 27/5/2022	160.000	160.000	2.000	60.000	59.830	59.830	60.000	Đã triển khai thi công 12/12 điểm trường, tổng tiến độ thi công đạt 32%
III	Các công trình, dự án đầu tư phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu và các nhiệm vụ đầu tư quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP		1.705.578	1.025.434	78.160	453.951	74.379	91.518	453.951	
1)	<i>Dự án khởi công mới năm 2023</i>		1.330.868	665.434	-	331.951	-	4.671	331.951	
	7948993- Hạ tầng Hồ chứa nước ngọt dọc bờ sông Láng Thè đảm bảo an ninh nguồn nước các huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh (giai đoạn 1)	358/QĐ-UBND 24/3/2023	1.330.868	665.434		331.951		4.671	331.951	Đang tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế bước 2
2)	<i>Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2023</i>		374.710	360.000	78.160	122.000	74.379	86.847	122.000	
1	7925336 - Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội ô thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú.	2670/QĐ-UBND 18/11/2021	114.710	100.000	15.000	40.000	4.847	13.847	40.000	Đang triển khai thi công đạt khoảng 19% khối lượng
2	7871465 - Sân vận động (mới) tỉnh Trà Vinh (GĐ 2)	396/QĐ-UBND 24/02/2021	110.000	110.000	33.160	35.000	27.229	30.000	35.000	Đang triển khai thi công đạt khoảng 40% khối lượng hợp đồng
3	7929046 - Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội ô thị trấn Càng Long, huyện Càng Long	2681/QĐ-UBND 18/11/2021	150.000	150.000	30.000	47.000	42.303	43.000	47.000	Khối lượng thi công đạt 65% theo hợp đồng đã ký kết

Biểu mẫu số 3

TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số: **282** BC-UBND ngày **13** tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Nội dung	Khó khăn, vướng mắc (đề nghị nêu rõ)						Nguyên nhân (bao gồm các nguyên nhân chủ quan, khách quan: trong từng giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án; công tác giám sát, đánh giá; công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán... trong đó làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị trong nội bộ, từng cơ quan, đơn vị khác trong quá trình phối hợp xử lý các phát sinh vướng mắc thực hiện dự án đầu tư công)	Kiến nghị giải pháp xử lý (đề nghị nêu rõ)	Ghi chú
		Vướng mắc về thể chế, quy định của pháp luật		Vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện						
		Vướng mắc về quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn	Vướng mắc về quy định tại các Luật khác liên quan đến hoạt động đầu tư công (đề nghị nêu rõ)	Khó khăn trong quy trình triển khai dự án (đề xuất đầu tư, chuẩn bị đầu tư, đền bù, giải phóng mặt bằng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt đầu thầu, thi công xây lắp, nghiệm thu, thanh toán,...)	Công tác phối hợp với các bộ quản lý ngành lĩnh vực	Kiến nghị đã gửi cơ quan trung ương nhưng vẫn chưa được xử lý đúng hạn	Giải phóng mặt bằng			
TỈNH TRÀ VINH										
I	Vướng mắc chung									
II	Vướng mắc đối với dự án cụ thể									
	Dự án “Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh						Văn phòng Chính phủ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 7305/BKHĐT-KTĐN ngày 06/9/2023 và Công văn số 7599/BKHĐT-KTĐN ngày 15/9/2023)		Điều chỉnh danh công trình dự án đầu tư của Tiểu hợp phần 2.1- Đầu tư cơ sở hạ tầng công thích ứng với biến đổi khí hậu có nhiều thay đổi so với danh mục dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư.	Văn phòng Chính phủ sớm xem xét trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh đề xuất Dự án “Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh”, làm cơ sở trình triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo dự án triển khai đúng tiến độ theo quy định của nhà tài trợ
	Dự án “Cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh” sử dụng vốn vay ODA Hàn Quốc						Bộ Tài chính (theo Tờ trình số 1538/TTr-UBND ngày 17/4/2023, Công văn số 2520/UBND-CNXD ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh)		Dự án hết thời gian giải ngân theo Hiệp định vay	Bộ Tài chính quan tâm hỗ trợ tình hình Thủ tướng Chính phủ chủ trương gia hạn Hiệp định vay cho dự án “Cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh” sử dụng vốn vay ODA Hàn Quốc, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ gia hạn thời gian bố trí vốn và đủ điều kiện bố trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành cho dự án, tránh phát sinh nợ đọng